

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/TTr-CDN

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 03 năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc xin ý kiến biểu quyết tại
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP Cảng Đà Nẵng**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Cảng Đà Nẵng (“Cảng Đà Nẵng”);

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-CDN ngày 24/01/2025 của Hội đồng quản trị về Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-CDN ngày 19/03/2025 của Hội đồng quản trị về việc thống nhất chương trình, nội dung tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Cảng Đà Nẵng;

Căn cứ Tờ trình của Ban Kiểm soát số 251/TTr-BKS ngày 21/02/2025 về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2025 của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng;

Căn cứ Kết quả sản xuất kinh doanh của Cảng Đà Nẵng năm 2024,

Hội đồng quản trị xin đề xuất và kính trình Đại hội xem xét, biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, gồm:

1. Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán;
2. Thông qua Kết quả sản xuất kinh doanh, Phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2024;
3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và cổ tức năm 2025;
4. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty đã chi trả năm 2024 và dự kiến năm 2025;
5. Các báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát tại Đại hội;
6. Sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng;
7. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2025.

Chi tiết từng vấn đề như sau:

Nội dung 1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Ngày 10/02/2025, Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY đã ký phát hành Báo cáo kiểm toán độc lập Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng, báo cáo không có ý kiến loại trừ.

Đính kèm Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán.

Nội dung 2. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh, phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2024

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So sánh TH/KH
1	Sản lượng (Tấn quy đổi)	Tấn	13.060.000	14.031.086	107,44%
	- Trong đó: container	Teus	700.000	762.191	108,88%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.380.000	1.493.026	108,19%
a	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	1.345.700	1.452.619	107,95%
b	Các khoản doanh thu tài chính và thu nhập khác	Triệu đồng	34.300	40.407	117,80%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	365.000	375.291	102,82%
4	Tổng Đầu tư	Triệu đồng	526.738	433.000	82,20%

2. Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận và chi cổ tức năm 2024

Đvt: VND

Chỉ tiêu	Số tiền	Tỷ lệ /LNST (%)
1. Lợi nhuận sau thuế năm 2024	301.338.435.382	
2. Lợi nhuận sau thuế 2024 được phân phối		
2.1 Phân phối các quỹ:	182.538.435.382	61%
Quỹ Khen thưởng	12.053.537.415	4%
Quỹ Phúc lợi	12.053.537.415	4%
Quỹ thưởng Người quản lý công ty (*)	953.000.000	0,316%
Quỹ Đầu tư phát triển	157.478.360.552	52,26%
2.2. LNST còn lại sau khi phân phối các Quỹ	118.800.000.000	
3. LNST các năm trước để lại chưa chia	0	
4. Tổng số tiền chia cổ tức	118.800.000.000	39%
Tỷ lệ chia cổ tức/ VDL (%)	12	
Vốn điều lệ	990.000.000.000	
5. Lợi nhuận sau thuế để lại chưa phân phối	0	

(*) Theo điểm 3.5.1 điều 11 Quy chế quản lý vốn đầu tư tại doanh nghiệp khác của VIMC ban hành kèm theo Quyết định số 332/QĐ-HHVN ngày 28/7/2023.

Nội dung 3. Thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và cổ tức năm 2025

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch 2025	So sánh 2025/2024
1	Sản lượng (Tấn quy đổi)	Tấn	14.031.086	15.100.000	107,62%
	- Trong đó: container	Teus	762.191	800.000	104,96%
2	Tổng doanh thu	Triệu đồng	1.493.026	1.640.000	109,84%
a	Doanh thu thuần cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	1.452.619	1.600.000	110,15%
b	Các khoản doanh thu tài chính và thu nhập khác	Triệu đồng	40.407	40.000	98,99%
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	375.291	420.000	111,91%
4	Tổng Đầu tư	Triệu đồng	433.000	320.900	74,11%
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%/năm	12	08	66,67%

Nội dung 4. Thông qua thù lao, tiền lương Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty đã chi trả năm 2024 và dự kiến mức thù lao, tiền lương năm 2025

1. Thông qua Tổng thù lao, tiền lương của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty đã chi trả năm 2024 là 3.366 triệu đồng, cụ thể như sau:

Dvt: triệu đồng

Stt	Chức danh	Số lượng	Kế hoạch 2024			Thực hiện 2024		
			Mức thù lao (người/tháng)	Tiền lương của Thành viên chuyên trách (người/tháng)	Quỹ tiền lương và Thù lao cả năm	Mức thù lao (người/tháng)	Tiền lương của Thành viên chuyên trách (người/tháng)	Quỹ tiền lương và Thù lao cả năm
I	Hội đồng quản trị	7			2.057,50			2.164
1	Chủ tịch HĐQT	1	20		240	20		240
2	Thành viên HĐQT	5	14		840	14		840
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	1		81,46	977,5		90,34	1.084
II	Ban kiểm soát	3			1.114,50			1.202
1	Trưởng ban BKS	1	14		168	14		168
2	Thành viên BKS	1	12		144	12		144
3	Thành viên BKS chuyên trách	1		66,87	802,5		74,16	890
	Tổng cộng				3.172,00			3.366

Về Tiền lương thực hiện năm 2024 của Thành viên HĐQT chuyên trách và Thành viên BKS chuyên trách:

Cảng Đà Nẵng có vốn chủ sở hữu từ 450 đến dưới 2500 tỷ đồng và tổng doanh thu trên 1400 tỷ đồng, Lợi nhuận thực hiện năm 2024 của Cảng Đà Nẵng là **375.291 triệu đồng**; Đồng thời Cảng Đà Nẵng có phần lợi nhuận thực hiện vượt từ 20 tỷ đồng trở lên thì 1% lợi nhuận vượt được tính thêm 2% mức tiền lương cơ bản, nhưng tối đa không quá 20% mức tiền lương cơ bản.

Do vậy, mức lương năm 2024 của Thành viên HĐQT chuyên trách, BKS chuyên trách năm 2024 là:

- + Mức lương của thành viên HĐQT chuyên trách là: 90,34 triệu đồng
- + Mức lương của Ban kiểm soát chuyên trách là: 74,16 triệu đồng

2. Thông qua Tổng thù lao, tiền lương dự kiến của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 là 4.000 triệu đồng, cụ thể như sau:

Dvt: triệu đồng

Stt	Chức danh	Số lượng	Mức thù lao (người/tháng)	Tiền lương của Thành viên chuyên trách (người/tháng)	Quỹ tiền lương và Thù lao cả năm 2025
I	Hội đồng quản trị	7			2.670
1	Chủ tịch HĐQT	1	30		360
2	Thành viên HĐQT	5	20		1.200
3	Thành viên HĐQT chuyên trách	1		92,46	1.110
II	Ban kiểm soát	3			1.330
1	Trưởng ban BKS	1	20		240
2	Thành viên BKS	1	15		180
3	Thành viên BKS chuyên trách	1		75,9	910
	Tổng cộng				4.000

Nội dung 5. Thông qua các Báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và Phương hướng kế hoạch năm 2025.
- Báo cáo kết quả hoạt động của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập.
- Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2024 về kết quả giám sát hoạt động SXKD, giám sát Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng.

4. Báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên và Ban kiểm soát năm 2024, phương hướng hoạt động năm 2025.

Nội dung 6. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Cảng Đà Nẵng

Ngày 03/06/2024, Ủy ban chứng khoán nhà nước đã có văn bản số 3499/UBCK-PTTT về việc hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước (SHNN) ngoài tối đa của Công ty cổ phần Cảng Đà Nẵng. Theo đó, đề nghị Cảng Đà Nẵng rà soát tỷ lệ SHNN tối đa các ngành nghề kinh doanh và thực hiện thông báo tỷ lệ SHNN tối đa theo đúng quy định pháp luật.

Cùng với đó, một số mã ngành nghề hiện có của Cảng Đà Nẵng không còn phù hợp với hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam (ban hành kèm theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ). Việc thay đổi này không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Cảng Đà Nẵng mà chỉ có tính chất cập nhật cho phù hợp với hệ thống ngành nghề Việt Nam.

Từ những nội dung trên, Hội đồng quản trị đề xuất sửa đổi Điều lệ Cảng Đà Nẵng. Trong đó, chỉ thực hiện sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 điều 5 “Mục tiêu hoạt động của Công ty” về ngành, nghề kinh doanh Công ty, cụ thể như sau:

1. Loại bỏ mã ngành: 4730 Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh.
2. Điều chỉnh, bổ sung tên ngành, mã ngành: 5222, 5229, 5621, 4773, 2816, 3311, 3312, 3315, 4520, 4101, 4102, 4299, 6810, 5221, 5225, 8299, 5510, 5590, 3511. Nội dung chi tiết tại Phụ lục 01 đính kèm Tờ trình này.
3. Giao Người đại diện theo pháp luật thứ nhất: (1) triển khai thực hiện các thủ tục loại bỏ, điều chỉnh, bổ sung tên ngành, mã ngành cụ thể tại Phụ lục của Tờ trình số 25/TTr-CDN ngày 19/03/2025, theo quy định hiện hành, làm việc với các cơ quan chức năng và sửa đổi Giấy xác nhận đăng ký doanh nghiệp; (2) rà soát, hoàn thiện và ký ban hành Điều lệ mới. Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Điều lệ hiện hành.

Nội dung 7. Thông qua Danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính 2025

1. Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng, công ty cổ phần niêm yết;
- Là đơn vị kiểm toán có:
 - + Có doanh thu lớn từ soát xét và kiểm toán BCTC.
 - + Có số lượng nhân viên và đội ngũ kiểm toán viên lớn, chuyên nghiệp có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm.
 - + Có số lượng khách hàng lớn, ưu tiên cho các đơn vị kiểm toán đã kiểm toán tại các công ty có quy mô lớn và cùng ngành nghề với Cảng Đà Nẵng.
 - + Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Cảng Đà Nẵng yêu cầu;
- Đảm bảo hoàn thành và công bố Báo cáo tài chính đã được kiểm toán đúng thời hạn quy định, đảm bảo chất lượng, các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ cho Cảng Đà Nẵng tốt nhất.

2. Danh sách các công ty kiểm toán đề xuất:

- Công ty TNHH hăng Kiểm toán AASC;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C;
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

Ủy quyền Hội đồng quản trị triển khai thực hiện, lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Tài liệu đính kèm: *Tờ trình số 251/TTr-BKS ngày 21/02/2025 của Ban Kiểm soát về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, biểu quyết thông qua các nội dung nêu trên và ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty chủ động triển khai cụ thể các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

Kính trình./.

Nơi nhận:

- Quý cổ đông;
 - HĐQT;
 - BKS;
 - B.TGD;
- Lưu: VT, P. QTTK.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Chung

Nguyễn Đình Chung

Tài liệu kèm theo Tờ trình gồm có:

1. Phụ lục 01: Nội dung sửa đổi Điều lệ
2. Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán (bản tóm tắt);
3. Tờ trình số 251/TTr-BKS ngày 21/02/2025 của Ban Kiểm soát về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;

PHỤ LỤC 01: NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

(Kèm theo Tờ trình số: 25/TTr-CDN ngày 19/03/2025 của Hội đồng quản trị Cảng Đà Nẵng)

Thực hiện sửa đổi tại khoản 1 điều 5 Điều lệ Cảng Đà Nẵng, cụ thể như sau:

Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
1	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ Bốc xếp hàng hóa cảng biển Bốc xếp hàng hóa cảng sông	5224 <i>Ngành nghề chính</i>	1	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hóa đường bộ Bốc xếp hàng hóa cảng biển Bốc xếp hàng hóa cảng sông	5224 <i>Ngành nghề chính</i>	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa	5222	2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải ven biển và viễn dương. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy nội địa. <i>Ngoại trừ dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài</i>	5222	<i>Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.</i>

Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
				<i>liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết đảm bảo an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải. Dịch vụ hoa tiêu hàng hải.</i>		
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển Dịch vụ đại lý vận tải đường biển Kinh doanh dịch vụ cảng, bến cảng Hỗ trợ, lai dắt tàu biển Bảo quản, kiểm đếm và giao nhận hàng hóa Dịch vụ Logistics Kinh doanh vận tải đa phương thức.	5229	3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Dịch vụ đại lý tàu biển. Dịch vụ đại lý vận tải đường biển. Kinh doanh dịch vụ cảng, bến cảng. Hỗ trợ, lai dắt tàu biển. Bảo quản, kiểm đếm và giao nhận hàng hóa. Dịch vụ Logistics. Kinh doanh vận tải đa phương thức. <i>Ngoại trừ dịch vụ thiết lập, vận hành, duy trì, bảo trì báo hiệu hàng hải, khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải; dịch vụ khảo sát khu nước, vùng nước, luồng hàng hải công cộng và tuyến hàng hải phục vụ công bố Thông báo hàng hải; dịch vụ khảo sát, xây dựng và phát hành hải đồ vùng nước, cảng biển, luồng hàng hải và tuyến hàng hải; xây dựng và phát hành tài liệu, ấn phẩm an toàn hàng hải. Dịch vụ điều tiết đảm bảo an toàn hàng hải trong khu nước, vùng nước và luồng hàng hải công cộng; dịch vụ thông tin điện tử hàng hải. Dịch vụ hoa tiêu</i>	5229	<i>Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.</i>

Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
				<i>hàng hải. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải hàng không.</i>		
4	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác	5210	4	Kho bãi và lưu trữ hàng hóa Chi tiết: Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho ngoại quan Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho đông lạnh Kho bãi và lưu giữ hàng hóa trong kho khác	5210	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
5	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	5	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
6	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới..)	5621	6	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621	<i>Thay đổi nội dung cho phù hợp với Hệ thống ngành nghề Việt Nam</i>
7	Dịch vụ ăn uống khác	5629	7	Dịch vụ ăn uống khác	5629	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
8	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh, Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) Bán lẻ dầu hoả, ga, than nhiên liệu	4773	8	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh. Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ). Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu	4773	<i>Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.</i>

Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
	Bán lẻ hàng hóa khác mới chưa được phân vào đâu			<i>Ngoại trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.</i>		
9	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp (Địa điểm: Cảng Tiên Sa, đường Yết Kiêu, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng)	2816	9	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp (không hoạt động tại trụ sở)	2816	<i>Thay đổi nội dung cho phù hợp với Hệ thống ngành nghề Việt Nam</i>
10	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3331	10	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn (không dập, cắt, gò, hàn và sơn tại trụ sở)	3311	<i>-Thay đổi nội dung cho phù hợp với Hệ thống ngành nghề Việt Nam</i>
11	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	11	Sửa chữa máy móc, thiết bị (không dập, cắt, gò, hàn và sơn tại trụ sở)	3312	<i>Thay đổi nội dung cho phù hợp với Hệ thống ngành nghề Việt Nam</i>
12	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313	12	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>

Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
13	Sửa chữa thiết bị điện	3314	13	Sửa chữa thiết bị điện	3314	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
14	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315	14	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) (không đập, cắt, gò, hàn và sơn tại trụ sở)	3315	<i>Thay đổi nội dung cho phù hợp với Hệ thống ngành nghề Việt Nam</i>
15	Sửa chữa thiết bị khác	3319	15	Sửa chữa thiết bị khác	3319	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
16	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320	16	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320	<i>Nội dung mã ngành này không thay đổi</i>
17	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	17	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác (không đập, cắt, gò, hàn và sơn tại trụ sở)	4520	<i>Thay đổi nội dung cho phù hợp với Hệ thống ngành nghề Việt Nam</i>
18	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730				<i>Bỏ mã ngành này</i>
19	Xây dựng nhà các loại	4100	18	Xây dựng nhà để ở	4101	<i>- Tách mã ngành 4100 thành 2 mã ngành 4101 và 4102 cho phù hợp với hệ thống ngành nghề Việt Nam</i>
			19	Xây dựng nhà không để ở	4102	

Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
						- Cập nhật lại số thứ tự cho phù hợp
20	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290	20	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299	Đổi mã ngành 4290 thành 4299 cho phù hợp với hệ thống ngành nghề Việt Nam
21	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	21	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê <i>Chi tiết: Ngoại trừ đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng.</i>	6810	Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.
22	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221	22	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt <i>Chi tiết: Ngoại trừ quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư, không bao gồm bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.</i>	5221	- Tách mã ngành 5221 thành 2 mã ngành 5221 và 5225 cho phù hợp với hệ thống ngành nghề Việt Nam - Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.
			23	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ <i>Chi tiết: Ngoại trừ quản lý, khai thác hệ thống kết cấu hạ tầng đường sắt quốc gia, đường sắt đô thị do Nhà nước đầu tư, không bao gồm bảo trì kết cấu hạ tầng đường sắt.</i>	5225	

Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
23	Cho thuê xe có động cơ	7710	24	Cho thuê xe có động cơ	7710	Cập nhật lại số thứ tự cho phù hợp
24	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299	25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Ngoại trừ thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hoá thuộc Danh mục hàng hoá nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải, dầu giá độc lập và dịch vụ lấy lại tài sản	8299	Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài.
25	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933	26	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933	Cập nhật lại số thứ tự cho phù hợp
26	Dịch vụ lưu trú: - Dịch vụ lưu trú ngắn ngày - Cơ sở lưu trú khác	5510 5590	27	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết : 55101 : khách sạn 55104 : nhà trọ, phòng trọ và các cơ sở lưu trú ngắn ngày	5510	Điều chỉnh lại cho phù hợp với hệ thống ngành nghề Việt Nam
			28	Cơ sở lưu trú khác	5590	
27	Sản xuất điện (Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời)	3511	29	Sản xuất điện Chi tiết: Sản xuất điện mặt trời	3511	Bổ sung nội dung vào mã ngành để tăng tỷ lệ sở hữu

Nội dung hiện hành			Nội dung sau khi sửa đổi, bổ sung			Ghi chú
TT	Tên ngành	Mã ngành	TT	Tên ngành	Mã ngành	
				<i>Ngoại trừ truyền tải và điều độ hệ thống điện Quốc gia</i>		<i>của nhà đầu tư nước ngoài.</i>